

Số: 95/2021/QĐST-KDTM

Ba Đình, ngày 24 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 118/2021/TL – KDTMST ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)**. Trụ sở: Số 89 L, quận Đ, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị VPBank. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T, ông Đỗ Thành T, ông Phạm Tuấn A, bà Thái Thị Hồng H theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho ông Ma Quang M, ông Nguyễn Triệu T, ông Hoàng Minh N theo Văn bản ủy quyền số 1812/2021/UQ-LCC-KHDN1 ngày 13/7/2021.

* Bị đơn: **Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ G (Công ty V)**. Địa chỉ: Số 31 N, phường N, quận B, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Huy V.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Huy V**: Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 31 N, phường N, quận B, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ G xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tạm tính đến hết 02/12/2021, số tiền là: Nợ gốc: 2.982.369.917 (*Hai tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm mười bảy*) đồng; Nợ lãi trong hạn: 40.581.219 (*Bốn mươi triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, hai trăm mười chín*) đồng; nợ lãi quá hạn: 752.833.463 (*Bảy trăm năm mươi hai triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi ba*) đồng và phạt chậm trả: 45.385.709 (*Bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm linh chín*) đồng. Tổng cộng: 3.821.180.308 (*Ba tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, một trăm tám mươi nghìn, ba trăm linh tám*) đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 031219-3879388-01-SME ngày 05/12/2019; Khế ước nhận nợ số 041219-3879388-01-SME ngày 05/12/2019; Khế ước nhận nợ số 250220-3879388-01-SME ngày 26/02/2020; Khế ước nhận nợ số 190320-3879388-01-SME ngày 19/3/2020; Khế ước nhận nợ số 220420-3879388-01-SME ngày 22/4/2020; Khế ước nhận nợ số 180520-3879388-01-SME ngày 18/5/2020; Khế ước nhận nợ số 160220-3879388-01-SME ngày 16/6/2020; Khế ước nhận nợ số 150720-3879388-01-SME ngày 15/7/2020; Khế ước nhận nợ số 200720-3879388-01-SME ngày 20/7/2020 và Hợp đồng bảo lãnh số 041219-3879388/HĐBL-01-SME ngày 05/12/2019.

2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ G và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng thống nhất phương án trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 15/12/2021 Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ G thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền Nợ gốc: 2.982.369.917 (*Hai tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm mười bảy*) đồng; Nợ lãi trong hạn: 40.581.219 (*Bốn mươi triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, hai trăm mười chín*) đồng; nợ lãi quá hạn: 752.833.463 (*Bảy trăm năm mươi hai triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi ba*) đồng và phạt chậm trả: 45.385.709 (*Bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm linh chín*) đồng. Tổng cộng: 3.821.180.308 (*Ba tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, một trăm tám mươi nghìn, ba trăm linh tám*) đồng tạm tính đến ngày 02/12/2021.

Kể từ ngày 03 tháng 12 năm 2021 Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ G phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 031219-3879388-01-SME ngày 05/12/2019; Khế ước nhận nợ số 041219-

3879388-01-SME ngày 05/12/2019; Khế ước nhận nợ số 250220-3879388-01-SME ngày 26/02/2020; Khế ước nhận nợ số 190320-3879388-01-SME ngày 19/3/2020; Khế ước nhận nợ số 220420-3879388-01-SME ngày 22/4/2020; Khế ước nhận nợ số 180520-3879388-01-SME ngày 18/5/2020; Khế ước nhận nợ số 160220-3879388-01-SME ngày 16/6/2020; Khế ước nhận nợ số 150720-3879388-01-SME ngày 15/7/2020; Khế ước nhận nợ số 200720-3879388-01-SME ngày 20/7/2020 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ G không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận trên, thì ông Nguyễn Huy V có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ G toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 031219-3879388-01-SME ngày 05/12/2019; Khế ước nhận nợ số 041219-3879388-01-SME ngày 05/12/2019; Khế ước nhận nợ số 250220-3879388-01-SME ngày 26/02/2020; Khế ước nhận nợ số 190320-3879388-01-SME ngày 19/3/2020; Khế ước nhận nợ số 220420-3879388-01-SME ngày 22/4/2020; Khế ước nhận nợ số 180520-3879388-01-SME ngày 18/5/2020; Khế ước nhận nợ số 160220-3879388-01-SME ngày 16/6/2020; Khế ước nhận nợ số 150720-3879388-01-SME ngày 15/7/2020; Khế ước nhận nợ số 200720-3879388-01-SME ngày 20/7/2020 và Hợp đồng bảo lãnh số 041219-3879388/HĐBL-01-SME ngày 05/12/2019.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ G tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **54.211.803** (*Năm mươi tư triệu, hai trăm mười một nghìn, tám trăm linh ba*) đồng (chưa nộp).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **50.000.000** (*Năm mươi triệu*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0067652 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung